TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **332**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 300/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 2004; số CCCD: 046304005963; địa chỉ: 5 H, Tổ dân phố H, phường T, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Phạm Đăng T, sinh năm 1993; số CCCD: 046093014561; địa chỉ: 1 xóm C, Tổ dân phố L, phường M, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Phạm Đăng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Phạm Đăng T xác nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phạm Trần Thị Huyền M, sinh ngày 20/3/2025. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Trần Thị Huyền M cho chị Trần Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; anh Phạm Đăng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Bằng chữ hai triệu đồng

chẵn); thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu M thành niên, đủ 18 tuổi.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Phạm Đăng T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000699 ngày 20 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố H; chị H đã nộp đủ án phí, nay không phải nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố H;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- UBND phường M, TP. H
(ĐKKH số 17 ngày 22/02/2025);
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng